

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2019/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định một số loại phí, lệ phí, học phí và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 677/TTr-STC ngày 12 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

I. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa

TT	Vùng và biện pháp công trình	Mức giá (1.000đồng/ha/vụ)
I	Vùng miền núi	
1	- Tưới tiêu bằng động lực	1.811
2	- Tưới tiêu bằng trọng lực	1.267
3	- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ	1.539